

CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ THIẾU NHI NGUYỄN LÃM THẮNG

Phạm Phương Liên¹

Tóm tắt: Bài viết vận dụng một số khái niệm của thi pháp học để tìm hiểu cái tôi trữ tình - yếu tố quan trọng tạo nên nét đặc sắc trong thế giới nghệ thuật thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng. Qua khảo sát một số tác phẩm tiêu biểu, bài viết chỉ ra các sắc thái thể hiện của cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng là: cái tôi ưa khám phá; cái tôi bé thơ chăm ngoan, hiếu thảo; và cái tôi hóa thân hòa điệu vào thiên nhiên. Từ đó, bài viết góp phần làm rõ nét riêng trong phong cách sáng tác của Nguyễn Lâm Thắng trong văn học thiếu nhi Việt Nam đương đại.

Từ khóa: cái tôi trữ tình, thế giới nghệ thuật, thơ thiếu nhi, thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng.

1. MỞ ĐẦU

Trong văn học thiếu nhi Việt Nam đương đại, Nguyễn Lâm Thắng là tác giả có những dấu ấn riêng độc đáo. Nguyễn Lâm Thắng sinh năm 1973 tại Quảng Nam. Trên hành trình văn học, ông sáng tác ở nhiều thể loại. Nhiều tác phẩm của Nguyễn Lâm Thắng được đưa vào giảng dạy trong chương trình GDPT 2018 bậc tiểu học.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có về thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng chủ yếu tập trung vào đánh giá cảm hứng sáng tác, giọng điệu hay tâm hồn thơ. Một số khóa luận tốt nghiệp và luận văn thạc sĩ cũng đã đề cập đến các khía cạnh khác nhau trong thơ Nguyễn Lâm Thắng mà chưa đi sâu vào bình diện lý thuyết. Cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về cái tôi trữ tình, một phạm trù trung tâm làm nổi bật diện mạo nghệ thuật của nhà thơ.

Tìm hiểu cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng chính là tìm hiểu sự thống nhất giữa cái tôi cá nhân (tu tưởng, cảm xúc, phong cách của tác giả), cái tôi nghệ thuật (cái tôi đã được thể hiện qua giọng điệu, hình tượng, ngôn ngữ thơ), và cái tôi trẻ thơ (một hình thức cái tôi đồng hiện, phản chiếu qua lăng kính cảm xúc, tưởng tượng, và thế giới quan của trẻ em). Sự chùng lóp, đối thoại và chuyên hóa giữa ba dạng cái tôi ấy tạo nên bản sắc trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận của cái tôi trữ tình

Cái tôi trữ tình hay “con người chủ thể bên trong”, phần bản ngã của mỗi nhà thơ được họ gửi gắm vào những sáng tác của mình, thuộc về phạm trù nghệ thuật, không chỉ được biểu hiện bằng nhiều phương tiện sáng tạo khác nhau mà còn là một trong những đặc điểm then chốt cấu thành nên đặc trưng của thi ca, bởi “thơ không miêu tả sự vật bên ngoài, không kể các sự việc xảy ra mà chỉ biểu hiện các xúc động nội tâm, những tình cảm, cảm nhận của con người trước sự việc” [5, tr.256]. Cũng chính vì thế, cái tôi trữ tình

¹ Học viên cao học K28, Trường ĐHSP Hà Nội 2

ấy “bao gồm cả yếu tố riêng tư cá nhân độc đáo và yếu tố siêu cá nhân như cộng đồng, văn hoá, lịch sử, thẩm mỹ ...” [4, tr.21]. Đó là một thế giới nghệ thuật được tác giả kiến tạo từ các thành tố như hệ thống hình tượng, ngôn ngữ, giọng điệu... Các thành tố này luôn song hành và được thể hiện một cách có hệ thống trong các thi phẩm.

Để tìm hiểu cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi, cần phân định rõ ba bình diện cấu thành nên nó. Thứ nhất, cái tôi cá nhân là những đặc điểm riêng về tư tưởng, tình cảm, phong cách riêng của nhà thơ với tư cách một chủ thể sáng tạo. Thứ hai, cái tôi nghệ thuật là hình tượng chủ thể trữ tình được nhà thơ thẩm mỹ hóa và tổ chức bằng nghệ thuật trong tác phẩm. Thứ ba, cái tôi trẻ thơ là kiểu cái tôi nghệ thuật mang điểm nhìn, cảm xúc, tư duy, cách cảm nhận thế giới theo tâm hồn trẻ em. Sự chông lóp, đối thoại và chuyển hóa giữa ba bình diện này tạo nên bản sắc trữ tình riêng trong thơ thiếu nhi của Nguyễn Lâm Thắng.

Về mặt lý thuyết, các nghiên cứu trước đây về chủ thể trữ tình trong thơ thiếu nhi chủ yếu tiếp cận từ góc độ đặc trưng thể loại. Nhìn chung, chưa có một khung lý thuyết nào nghiên cứu một cách có hệ thống sự tác động qua lại giữa cái tôi tác giả và cái tôi trẻ thơ trong tác phẩm. Việc phân định rõ ba bình diện trên bước đầu xây dựng một công cụ phân tích phù hợp với thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng, đồng thời góp phần lấp đầy khoảng trống lý thuyết còn tồn tại.

Khảo sát các sáng tác cho thiếu nhi của Nguyễn Lâm Thắng, có thể nhận thấy các sắc thái thể hiện của cái tôi trữ tình trong thơ ông là cái tôi ưa khám phá; cái tôi bé thơ chăm ngoan, hiếu thảo và cái tôi hóa thân hòa điệu vào thiên nhiên.

Trong phạm vi bài viết này, cái tôi trữ tình được hiểu như một hình thức chủ thể nghệ thuật được kiến tạo thông qua điểm nhìn, giọng điệu và hệ thống hình tượng, qua đó bộc lộ cách cảm, cách nghĩ của tác giả về thế giới. Việc nhận diện cái tôi trữ tình vì thế được triển khai dựa trên các phương diện: điểm nhìn trữ tình, kiểu tổ chức hình tượng và đặc điểm ngôn ngữ thơ.

2.2. Các sắc thái thể hiện của cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng

2.2.1. Cái tôi ưa khám phá

Nhu cầu được khám phá, hiểu biết là một trong những nhu cầu cơ bản của mỗi đứa trẻ như lời nhận định của nhà nghiên cứu người Pháp Thérèse Gouin Décarie, “có thể gom nhu cầu đó thành ba loại: 1. Nhu cầu được an toàn và âu yếm; 2. Nhu cầu được độc lập và tự do; 3. Nhu cầu được hiểu biết” [3, tr.150]. Những nhu cầu thiết yếu ấy đã tìm thấy tiếng nói nghệ thuật sinh động trong thế giới thơ Nguyễn Lâm Thắng.

Nhà thơ Cao Xuân Sơn trong cuốn *Văn học thiếu nhi Việt Nam* đã chỉ ra một thực trạng của thơ thiếu nhi: “Thiếu sự tự nhiên, hồn nhiên trong cảm xúc, thừa sự áp đặt gượng ép” [6, tr.28]. Thế nhưng, thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng đã thể hiện một hướng tiếp cận khác. Cái tôi ưa khám phá trong thơ ông không bị gò ép bởi khuôn mẫu, mà là sự tự do, hồn nhiên của một đứa trẻ lần đầu được khám phá thế giới. Từ điểm nhìn trẻ thơ, cái tôi trữ tình trong thơ Nguyễn Lâm Thắng được tổ chức xung quanh hoạt động quan sát và cắt nghĩa thế giới. Các sự vật, hiện tượng không được tiếp cận như những tri

thức sẵn có mà trở thành đối tượng của sự tò mò, kích thích nhu cầu định nghĩa của trẻ. Cái tôi ưa khám phá trong thơ Nguyễn Lâm Thắng được thể hiện qua ba cách thức chính. Cách thức thứ nhất là khám phá thế giới qua lăng kính tái tạo những công việc thường nhật thành thế giới trò chơi. Chẳng hạn, vo gạo vốn là một hoạt động trong sinh hoạt đời thường được trẻ nhìn nhận như một cuộc phiêu lưu dưới nước và khi đó hạt gạo trở thành “nhân vật” bơi lội trong “bể tắm”: “Chiếc nồi là bể tắm/ Cho gạo vào, gạo bơi/ Ở quên, chưa có nước/ Làm sao bơi được trời!/ Bé cho nước vào “bể”/ Gạo lặn tài tình ghê!/ Có anh ưa tinh nghịch/ Bơi trên mặt nước kìa!” [1, tr.39]. Cách thức thứ hai là việc khám phá bản thân thông qua hình ảnh phản chiếu. Chiếc gương soi là trải nghiệm mà đứa trẻ nào cũng thích thú, trở thành phương tiện để chúng nhận diện chính mình trong cảm giác vừa quen thuộc vừa mới lạ: “Bé đứng trước gương/ Mắt tròn xoe ngắm/ Một đứa ở trong/ Giống mình ghê lắm/ Miệng cười răng sún/ Tóc lại vàng hoe/ Cũng lồi lõm rón/ Giống như mình nè.” [1, tr.89]. Cách thức thứ ba là khám phá các khái niệm trừu tượng bằng cách tư duy cụ thể. Ví như, mùa xuân trong suy nghĩ hồn nhiên của các em chính là phép cộng từ nhiều yếu tố, một cách định nghĩa rất riêng của trẻ thơ: “Đàn ong đi tìm mật/ Cộng thành vị ngọt mùa xuân/ Bầy chim ngân nga câu hát/ Cộng thành âm thanh mùa xuân/ Ngàn hoa cùng khoe áo mới/ Cộng thành hương sắc mùa xuân/ Đồi mắt em cười lúng liếng/ Cộng thành tuổi mộng mùa xuân.” [1, tr.133]. Cả ba cách thức này đều cho thấy cái tôi trữ tình luôn quan sát thế giới bằng sự hăng hái, tò mò nên ngôn ngữ thơ mang màu sắc tinh nghịch, lém lỉnh và gần với giọng kể của chính các em nhỏ.

Cái tôi trữ tình trong thơ Nguyễn Lâm Thắng còn thể hiện ở sự thán phục và rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đặc biệt trong cảm nhận về mùa xuân. Ở đó, thiên nhiên hiện lên qua những hình ảnh trong trẻo, tươi mới: “Hoa nhẹ nhàng hé nụ/ Từng cánh hồng lung linh/ Một đàn bướm xinh xinh/ Bông bành đôi cánh mỏng/ Gió lượn vài con sóng/ Trên thảm cỏ mịn màng/ Em thấy mùa xuân sang/ Đang về trong nắng mới.” [2, tr.24]. Không chỉ cảm nhận bằng sự tĩnh tại, cái tôi này còn hướng tới việc ghi nhận sự vận động của cảnh vật trong thời tiết giao mùa: “Nghiêng nghiêng, kia bờ tre xanh xanh/ Gió trong veo nhảy múa trên cành/ Mênh mang dòng sông êm đềm trôi/ Chờ mùa xuân về duyên dáng quá đi thôi.” [2, tr.12]. Từ sự quan sát, cái tôi trữ tình bắt đầu có những suy tư, so sánh, rồi tự nhận thức về bản thân qua việc gọi tên những sự vật mà các em cho là đồng đẳng với mình: “Em như ngôi sao nhỏ/ Khuê sáng một góc trời/ Ước mai này khôn lớn/ Trí tuệ bùng sao Khuê.” [2, tr.16]. Sự dịch chuyển từ cảm nhận thiên nhiên đến khẳng định giá trị bản thân cho thấy một quy luật vận hành nhất quán của cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng: bắt đầu từ trải nghiệm cụ thể với thế giới tự nhiên nâng lên thành chiêm nghiệm về chính mình. Đây là biểu hiện của cái tôi ưa khám phá giai đoạn phát triển cao khi trẻ không chỉ quan sát mà còn bắt đầu định vị bản thân trong mối tương quan với thế giới. Tác giả đã tái hiện đúng quy luật nhận thức ấy, không gượng ép trẻ tiếp nhận những khái niệm vượt qua giai đoạn phát triển của các em.

Khi quá trình khám phá ấy được tích lũy đầy đủ, việc học tập, tìm hiểu sẽ không dựa theo sự định hướng của người lớn mà là sự chủ động lựa chọn những giá trị từ chính trải nghiệm hồn nhiên của tuổi thơ: “Chính trẻ em, với tâm lòng trong sáng, trái tim nhân hậu

và sự học hỏi không ngừng, trong quá trình quan sát, tương tác với đời sống xã hội xung quanh mới là người tinh táo để nhận biết rõ điều gì là cần thiết, là có ý nghĩa thực sự với các em” [7, tr.53]. Đó cũng chính là hành trình từ một cái tôi trẻ thơ ưa khám phá đến một cái tôi có năng lực tự chủ, biết chọn lựa những giá trị đích thực được Nguyễn Lâm Thắng tái hiện trong thơ thiếu nhi của ông một cách sinh động và thuyết phục.

2.2.2. *Cái tôi bé thơ chăm ngoan, hiếu thảo*

Một đặc điểm cái tôi trữ tình nổi bật trong thơ Nguyễn Lâm Thắng là sự thể hiện hình ảnh của những em bé chăm ngoan, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. Cảm xúc này được bộc lộ qua hệ thống hình ảnh, ngôn từ, âm điệu gắn với sinh hoạt thường nhật. Điều đáng chú ý là cái tôi bé thơ luôn xuất hiện trong những không gian sinh hoạt thân thuộc như: ở nhà, ở bếp, sân trường, ở viện... Không gian trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng không đơn thuần là bối cảnh sống thông thường mà còn mở ra một “trường cảm xúc”, nơi cái tôi trữ tình bộc lộ những phản ứng tình cảm đầu tiên về yêu thương, sự chăm sóc, sẻ chia và lòng hiếu thảo.

Đọc thơ Nguyễn Lâm Thắng, có thể thấy cái tôi trữ tình thường bộ lộ qua điểm nhìn của một em bé luôn hướng về những người xung quanh. Trước hết là sự đồng cảm với những bạn nhỏ thiếu may mắn: “Có một em bé gái/ Tuổi mới vừa lên năm/ Không may bị gãy tay/ Dì đưa vô viện nằm.” [1, tr.54]. Tiếp đến, cái tôi trữ tình mở rộng sự quan tâm đến những biến cố trong cộng đồng: “Bé xem ti vi/ Đưa tin bão lụt/ Phở phường ngập nước/ Làng quê mệnh mông/ Xón xang trong lòng/ Bé không ngủ được/ Nước cao mấy thước/ Trôi cửa trôi nhà.” [1, tr.16]. Không chỉ dừng lại ở đó, thơ Nguyễn Lâm Thắng còn phản ánh sự đồng cảm với những hoàn cảnh gia đình đặc biệt: “Tí còn bà và mẹ/ Yêu thương tí nhất nhà/ Tèo còn mẹ, mất ba/ Niềm vui vui một nửa/ Tom cũng buồn từng ngày/ Vì bố mẹ chia tay/ Lúc thì ở bên này/ Khi thì sang với bố/ Tom thì ua lấp rập/ Na thích chơi búp bê.” [2, tr.18], cũng như tình cảm trân trọng, biết ơn những phẩm chất tốt đẹp của người xung quanh: “Ông săn sóc bệnh/ Ân cần hỏi han/ Thuốc ông mang đến/ Vết thương chóng lành/ Mũi tiêm ông chích/ Nhẹ nhàng không đau/ Tay ông bắt mạch/ Ấm êm thế nào.” [1, tr.137]. Cái tôi trữ tình trong thơ Nguyễn Lâm Thắng thường được bộc lộ qua điểm nhìn của một em bé luôn hướng về các đối tượng xã hội: người bạn không may bị tai nạn, các nạn nhân của lũ lụt, bạn nhỏ có hoàn cảnh gia đình đặc biệt... Hình ảnh trong các bài thơ được kiến tạo từ những chi tiết đời thường, chân thực, không mang tính giáo huấn trực tiếp nhưng có tác dụng truyền tải một cách tự nhiên những bài học về lòng nhân ái và sự sẻ chia. Cơ chế này cho thấy hiệu quả giáo dục trong thơ Nguyễn Lâm Thắng không qua lời dạy khô cứng mà thông qua việc thiết lập một cái tôi trữ tình biết quan tâm, rung cảm trước niềm vui và nỗi buồn của người khác, một hình thức giáo dục trải nghiệm cảm xúc thay vì giáo dục truyền đạt lý thuyết.

Có thể nhận thấy trong thơ Nguyễn Lâm Thắng một cái tôi trữ tình thấm đẫm đạo hiếu. Điều này thể hiện qua cảm xúc xót xa của đứa trẻ trước sự vất vả của mẹ, từ đó nảy sinh mong muốn được chia sẻ, như hành động thay mẹ nấu cơm và chờ mẹ trở về trong niềm vui hồn nhiên của trẻ thơ: “Sáng nay mẹ bận việc/ Không về kịp nấu cơm/ Bé lao

vào trong bếp/ Rửa nôi, xúc gạo thơm/ Đôi bàn tay nhỏ xíu/ Bé vo gạo trắng tinh/ Đổ nước, bắc lên bếp/ Bé làm trông thật nhanh.” [1, tr.20].

Đó còn là cái tôi trẻ thơ luôn thường trực trong tâm trí tình cảm về cội nguồn: nhớ công lao của ông bà tổ tiên, tình yêu và niềm tự hào về quê hương, đất nước, về lòng tri ân những người có công với tổ quốc, thành kính với tổ tiên trong giây phút chuyển giao giữa năm cũ và năm mới: “Trên bàn thờ tổ tiên/ Hương trầm bay nghi ngút/ Ôi giây phút thiêng liêng/ Ba vội vàng khai bút.” [1, tr.48], giây phút bồi hồi, khắc khoải khi nhớ về người ông và bậc thềm năm xưa khi còn bé được ông nâng bước: “Ngày nào cháu còn bé/ Muốn lên xuống bậc thềm/ Đôi tay ông nâng đỡ/ Bước cháu càng vững thêm/ Qua từng năm từng tháng/ Chân cháu chắc khỏe hơn/ Chân ông thêm cái nặng/ Cháu dìu, chân ông run/ Nay cháu về nhà mới/ Bậc thềm tuy khác xưa/ Mỗi lần bước lên xuống/ Nhớ ông mấy cho vừa.” [1, tr.14].

Lòng nhớ ơn cội nguồn cũng thể hiện qua niềm tự hào về quê hương, đất nước thông qua hình ảnh làng quê, con đường, dòng sông, và những danh lam thắng cảnh được khắc họa đậm nét với tình yêu tha thiết. Đó là hình ảnh Bán Lều đẹp như một bức tranh cổ tích qua lời giới thiệu đầy tâm tình, thương mến: “Quả đồi như ụ rơm/ Mọc lên từng chiếc nấm/ Những chiếc-nấm-nhà-sàn/ Gọn gàng và xinh xắn/ Bên những con đường mòn/ Cỏ hoa lau trắng muốt/ Mây trắng trên sườn non/ Vẽ nên hình ông Bụt/ Róc rách bờ suối nhỏ/ Chảy ra dòng sông Kôn.” [1, tr.14]. Lòng biết ơn cội nguồn cũng thể hiện qua niềm tự hào về quê hương, đất nước, được cụ thể hóa qua những hình ảnh gần gũi, đơn nguyên: “Em yêu tổ quốc của em/ Có đồng xanh biếc, có miền dừa xanh/ Có hoa thơm, có trái lành/ Có dòng sông, soi bóng vành trăng yêu/ Bờ tre cũng tiếng sáo diều/ Khúc dân ca lại đặt diu lời ru.” [1, tr.70].

Cái tôi trữ tình trong thơ Nguyễn Lãm Thắng luôn nhắc nhở trẻ thơ bài học về lòng biết ơn các thế hệ đi trước. Đó là hình ảnh Thánh Gióng anh dũng đánh đuổi giặc Ân, giữ yên bình cho làng xóm: “Đánh đuổi xong giặc Ân/ Cùng đoàn quân chiến thắng/ Gióng cưỡi ngựa qua làng/ Nhắm Sóc Sơn bay thẳng/ Người đời sau tưởng nhớ/ Đến công đức của ông/ Đã lập đền thờ tự/ Đức Phù Đổng Thiên Vương.” [1, tr.51], chú bộ đội hải quân đang sống ngoài đảo xa với muôn vàn khó khăn gian khổ, đời sống khắc nghiệt, thiếu thốn, cùng nỗi nhớ nhà luôn thường trực: “Trường Sa ngập đầy gió bão/ Trường Sa nắng bụi dữ dằn/ Phong sương làm phai màu áo/ Khuya nghe tiếng thờ chị Hằng/ Chú ở Trường Sa... vậy đó. Rau xanh trong chậu đầm chồi/ Cây ớt quả xanh quả đỏ/ Bé xíu nhưng mà cay ơi!/ Sóng dậy sớm hơn tiếng gà/ Tiếng chim ngọt hơn sương sớm/ Biết là mấy chú nhớ nhà/ Nên chiều khói bay rất mỏng.” [1, tr.147].

Có thể thấy cái tôi bé thơ chăm ngoan, hiếu thảo trong thơ Nguyễn Lãm Thắng được tác giả tổ chức theo một trật tự logic mở rộng dần phạm vi thể hiện. Ở cấp độ gần nhất tình cảm với mọi người xung quanh và gia đình (với ông bà, cha mẹ và sự tri ân với người đã khuất). Ở cấp độ rộng hơn là tình yêu và niềm tự hào về quê hương, đất nước qua những danh lam thắng cảnh. Ở cấp độ bao quát hơn cả là lòng biết ơn tới các thế hệ đi trước từ nhân vật lịch sử (Thánh Gióng) đến chú bộ đội đang ngày đêm bảo vệ tổ quốc. Sự vận động từ tình cảm gia đình, cộng đồng đến tình yêu quê hương, đất nước và lòng

biết ơn với các thế hệ đi trước cho thấy cái tôi trữ tình trong thơ Nguyễn Lãm Thắng không chỉ dừng lại ở việc biểu đạt cảm xúc cá nhân mà còn mang chiều sâu văn hóa, lịch sử, góp phần bồi đắp những giá trị đạo đức truyền thống cho các bạn đọc nhỏ tuổi một tự nhiên, chân thành nhất.

2.2.3. Cái tôi hóa thân hòa điệu vào thiên nhiên

Trong thế giới thơ thiếu nhi Nguyễn Lãm Thắng, thiên nhiên không đóng vai trò là phong nền mà được kiến tạo như một “cộng đồng sống”, nơi cái tôi trẻ thơ có thể hóa thân, sẻ chia và đối thoại. Ranh giới giữa người và vật, giữa cá nhân với vũ trụ được xóa nhòa. Cái tôi trữ tình không chỉ quan sát thế giới từ bên ngoài mà tương tác với cây cỏ, hoa lá, mưa nắng... như những chủ thể có đời sống nội tâm. Đây cũng là đặc trưng mỹ học điển hình của thơ thiếu nhi: cảm thụ thế giới thông qua trực giác đồng cảm và niềm tin vào linh hồn của vạn vật.

Để nhận diện cái tôi hóa thân, người viết tiến hành khảo sát 425 bài thơ của hai tập *Mùa xuân em yêu* và *Giấc mơ buổi sáng* dựa trên ba tiêu chí: sử dụng đại từ nhân xưng chỉ người cho thiên nhiên; có lời đối thoại trực tiếp giữa nhân vật trữ tình và hiện tượng tự nhiên; thiên nhiên được miêu tả với đặc điểm, hoạt động giống như con người. Kết quả cho thấy có tới 85 bài thơ đáp ứng ít nhất một trong ba tiêu chí (chiếm 20%). Sự hóa thân ấy có ba mức độ: mô tả, đối thoại và nhập vai.

Đó là hình ảnh thiên nhiên được mô tả bởi những hành động, thói quen của những em bé, cũng giống như cách trẻ thơ kể về những người bạn đáng yêu, xinh xắn của mình như hình ảnh bạn nắng lang thang khắp chốn cùng bao người bạn: “Cái nắng đi chơi/ Dắt trưa qua phố/ Dắt gió qua trời/ Dắt hương qua ngõ/ Cái nắng đi chơi/ Dắt mây qua núi/ Dắt tiếng chim rơi/ Về thăm khe suối.” [1, tr.40], hình ảnh bạn trăng xinh đẹp, thẹn thùng trước lời khen của bạn bè: “Trăng dịu dàng bước xuống/ Soi mình dưới đáy sông/ Dòng sông vui quây sóng/ Làm trăng thẹn vô cùng/ Trăng đêm nay lạ nhi?/ Cứ mắc cỡ là sao?/ Hay là trăng con gái/ Có đúng không bạn nào?” [1, tr.110]. Những mô tả mang sắc thái hồn nhiên ấy cho thấy cái tôi trẻ thơ chưa hoàn toàn bước hẳn vào thế giới tự nhiên nhưng bước đầu đã mở ra cánh cửa ban sơ để sự vật trong thiên nhiên trở nên sống động giống như những người bạn nhỏ trong trí tưởng tượng của các em.

Đôi khi cái tôi hóa thân ấy còn đối thoại song song cùng thiên nhiên khiến người đọc cảm thấy đó như cuộc trò chuyện của những người bạn với nhau. Trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lãm Thắng, lời thoại thường là những câu mệnh lệnh hoặc câu hỏi trực tiếp của trẻ, không có lời đáp từ thiên nhiên: “Gió ơi! Có biết hay chưa?/ Nhấn giùm mây với, gọi mưa về cùng/ Nghe tin, cảm động vô chừng/ Mây liền tụ họp... Đùng đùng sấm vang/ Báo tin khắp xóm cùng làng/ Con mưa sắp đến ... Mùa màng tốt tươi/ Cảm ơn gió đã nhắn lời.” [1, tr.86], đôi khi là các câu hỏi tu từ không chờ đợi câu trả lời của đối tượng đối thoại: “Mây đi đâu mất rồi/ Không về đây che nắng/ Mây gọi gió về thôi/ Cho mẹ voi con nóng/ Mây đang ở trên rừng/ Lửng lơ cùng khe suối?/ Hay mây ra bờ sông/ Tung mình mà tắm gội?/ Sao mây không thương mẹ?/ La cà đâu hờ mây?/ Về mau! Về mây nhé! Kéo bé giận đây này!” [1, tr.67]. Điều này cho thấy đối thoại trong thơ Nguyễn Lãm

Thắng không phải là đối thoại song phương mà là hình thức độc thoại có nơi chốn, qua đó giúp cái tôi trẻ thơ bộc lộ cảm xúc cũng như mối quan tâm của mình.

Đọc thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng, thấy mức độ hóa thân cao nhất là cái tôi nhập vai. Cái tôi trẻ thơ lúc này không còn dùng lời của mình để nói về thiên nhiên mà nói bằng lời của thiên nhiên, gọi các sự vật trong thiên nhiên bằng các đại từ thân thiết thường dùng để gọi những người thân trong gia đình: “Ông Trăng đêm rằm/ Mặt tròn lừng lụng/ Từ nơi xa xăm/ Về đây ông đứng/ Ông đứng giữa trời/ Lơ lơ lừng lừng/ Dưới trăng em chơi/ Ông càng tỏa sáng.” [1, tr.105], câu chuyện của hai chị em bướm được kể như một câu chuyện có nội tâm và nhiều cảm xúc: “Con đóc vàng nắng xuân/ Núi bồng hoa ngũ sắc/ Chị em bướm bâng khuâng/ Đến soi mình bên thác/ Chị tinh khôi áo trắng/ Em biêng biếc áo xanh/ Rồi áo hồng, áo đỏ/ Thành đàn bướm xinh xinh.” [1, tr.80], câu chuyện về đám mây nhỏ hay khóc nhè hờn dỗi mẹ, khiến mẹ phải giận được kể như một câu chuyện trong gia đình: “Mẹ gió giận làm sao/ Làm nghiêng cả bờ tre/ Nhưng mây đâu chịu nghe/ Cứ vừa đi vừa khóc.” [1, tr.176]. Tầng sâu nhất của sự hóa thân này chính là nơi cái tôi trẻ thơ không còn đứng ngoài quan sát mà đã nhập vai hoàn toàn, trọn vẹn vào đời sống thiên nhiên, coi thiên nhiên như gia đình thứ hai.

Thủ pháp hóa thân được Nguyễn Lâm Thắng sử dụng dày đặc cho thấy cái tôi trữ tình không đứng ngoài quan sát thiên nhiên mà hòa nhập vào sự chuyển động của của mây, gió, trăng... mang những thói quen, đặc điểm và hành động của những đứa trẻ. Ở cấp độ cao nhất (nhập vai), thiên nhiên được gọi bằng các đại từ thân tộc như ông, bà, mẹ, chị, em và được kể như những câu chuyện gia đình. Đây là một dạng cái tôi tiêu biểu cho mỹ cảm đồng cảm, là một trong những đặc điểm quan trọng của thơ thiếu nhi đương đại. Nhờ vậy, cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng không đơn chỉ phản ánh thế giới trong mắt trẻ thơ mà còn kiến tạo một hệ sinh thái cảm xúc đa chiều nơi con người và thiên nhiên như những người bạn luôn gần gũi, sẻ chia, thấu hiểu.

2.3. Nghệ thuật biểu hiện cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng

Cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng được biểu hiện qua các phương thức nghệ thuật như xây dựng hệ thống hình tượng gần gũi, ngôn ngữ trong sáng, giàu nhịp điệu và tổ chức kể chuyện tự nhiên không qua trung gian giáo huấn.

Hình tượng trung tâm trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng là những em bé được khắc họa qua hành động, lời nói, suy nghĩ gắn với những sinh hoạt hàng ngày qua các bài thơ: *Giấc mơ buổi sáng*, *Dưới mái trường mầm non*, *Ngựa gỏi*, *Xuân về trong nắng*, *Gạo tằm*... Bạn đọc nhỏ tuổi dễ dàng bắt gặp chính mình trong những dòng thơ ấy. Bên cạnh đó là hình tượng thiên nhiên, loài vật được nhân cách hóa mang những đặc điểm giống con người như bạn gió ngoan ngoãn trong bài *Gió*, bạn mây hay khóc nhè trong bài *Mây khóc nhè*, ông Trăng có khuôn mặt tròn lừng lụng trong bài *Ông trăng đêm rằm*, hai bạn bướm xinh xắn điệu đà trong *Bướm xuân*, chú gà trống kiêu căng, hợm hĩnh trong *Chiếc mào sứt*, bạn cún con ngộ nghĩnh, lém lỉnh trong bài thơ *Cún con đá bóng*... Hệ thống hình tượng này không chỉ làm sinh động thế giới thơ mà còn là phương tiện để cái tôi trữ tình hóa thân, đối thoại thay vì miêu tả khách quan.

Thơ Nguyễn Lâm Thắng sử dụng ngôn từ giản dị, gần gũi như chính lời nói hàng ngày của trẻ nhỏ. Nhịp điệu thơ vui tươi, dễ đọc, đôi khi đọc giả sẽ bắt gặp một số bài thơ: *Học đếm, Quà cho em bé, Mang dép, Cò ơi, Chuồn kim...* giống như một bài đồng dao cho trẻ nhỏ và một số bài thơ giàu tính nhạc như: *Ru em, Đêm trung thu, Em yêu tổ quốc của em...* Thể thơ ba chữ, bốn chữ, năm chữ và thể thơ lục bát cùng cách gieo vần linh hoạt giúp các bạn nhỏ ghi nhớ nhanh và sâu hơn.

Tác giả khéo léo tổ chức kể chuyện, mỗi bài thơ đều được xây dựng như một câu chuyện nhỏ có tình huống cụ thể thường gặp trong đời sống sinh hoạt hàng ngày: nấu cơm giúp mẹ, rửa trắng chơi cùng, việc tranh công giữa bàn chải và kem đánh răng, sự đối lập giữa Sơn Ca chăm chỉ học hành và bạn Vẹt ham chơi... Các tình huống ấy được triển khai đơn tuyến, thực tế và phù hợp với sự tiếp nhận của trẻ nhỏ.

Nhờ sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các yếu tố nghệ thuật trên tạo nên một cái tôi trữ tình sinh động, phù hợp với khả năng tiếp nhận của các bạn đọc nhỏ tuổi. Cách biểu đạt này giúp các hình tượng nghệ thuật trong thơ Nguyễn Lâm Thắng được thấm thấu tự nhiên, phát huy hiệu quả giáo dục mà không cần dùng đến những lời giáo huấn trực tiếp.

3. KẾT LUẬN

Qua những phân tích trên, có thể thấy các sắc thái thể hiện của cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng là cái tôi trẻ thơ ưa khám phá trước thế giới xung quanh; cái tôi bé thơ chăm ngoan, hiếu thảo và cái tôi hóa thân hòa điệu vào thiên nhiên, tâm tình, trò chuyện cùng thiên nhiên như những người bạn tri kỉ. Trong thế giới sinh động ấy, tác giả không dùng những ngôn từ giáo điều mà lựa chọn cách truyền tải khéo léo để những giá trị thấm dần và lan tỏa qua những hình ảnh mỹ cảm, kết hợp nhịp điệu linh hoạt giúp trẻ dễ đọc, dễ nhớ, cùng những câu chuyện gần gũi, để những bài học nhân sinh tự nhiên thấm nhuần vào tâm hồn trẻ thơ.

Đặt trong dòng chảy thơ thiếu nhi Việt Nam, có thể thấy sự khác biệt rõ nét giữa Nguyễn Lâm Thắng với Trần Đăng Khoa và Phạm Hồ ở cách tổ chức cái tôi trữ tình. Nếu Trần Đăng Khoa thường tổ chức cái tôi với vai trò người kể chuyện hồn nhiên, một đứa trẻ nhìn và phát hiện ra những điều thú vị ngoài thế giới, Phạm Hồ tổ chức cái tôi gần với vai trò người kể chuyện đồng dao mang giọng điệu dân già, mộc mạc thì Nguyễn Lâm Thắng tổ chức cái tôi trữ tình theo ba sắc thái đan xen: cái tôi ưa khám phá, cái tôi chăm ngoan, hiếu thảo và cái tôi hóa thân hòa điệu vào thiên nhiên. Đặc biệt trong thơ Nguyễn Lâm Thắng cái tôi không chỉ là điểm nhìn mà là không gian để nhà thơ gửi gắm các giá trị giáo dục ngầm ẩn thay vì lời giáo huấn trực tiếp. Sự khác biệt này cho thấy Nguyễn Lâm Thắng đã tạo hướng tiếp cận riêng trong việc xây dựng dựng chủ thể trữ tình, phù hợp với định hướng giáo dục trẻ bằng phương pháp gợi mở, không áp đặt.

Chính sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa việc xây dựng hình tượng cái tôi trữ tình cùng ý nghĩa giáo dục đã khẳng định vị trí, vai trò những đóng góp quan trọng của Nguyễn Lâm Thắng với nền văn học thiếu nhi đương đại. Việc nghiên cứu cái tôi trữ tình trong thơ thiếu nhi Nguyễn Lâm Thắng cũng là một cách chúng ta thể hiện sự sẻ chia, trân quý một tâm hồn thấu hiểu tâm lý trẻ thơ và đầy trách nhiệm với bạn đọc nhỏ tuổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lâm Thắng (2017), *Giấc mơ buổi sáng* (345 bài thơ thiếu nhi), NXB Văn học.
2. Nguyễn Lâm Thắng (2024), *Mùa xuân em yêu* (thơ thiếu nhi), NXB Đại học Huế.
3. Thérèse Gouin Décarie, (2018), *Thế giới bí mật của trẻ em*, Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Hồng Đức.
4. Lê Lưu Oanh, (1996), *Thơ trữ tình Việt Nam 1975-1990*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Trần Đình Sử, La Khắc Hoà, Phùng Ngọc Kiếm, Nguyễn Xuân Nam (2023), *Lí luận văn học*, tập 2, tác phẩm và thể loại văn học. NXB Đại học Sư phạm.
6. Nhiều tác giả, (2025), *Văn học thiếu nhi Việt Nam*, trên con đường các em đặt chân, NXB Kim Đồng.
7. Trịnh Đăng Nguyên Hương, (2025), *Trình hiện tuổi hoa*, Một số thể nghiệm tiếp cận văn học thiếu nhi, NXB Văn học.

THE LYRICAL SELF IN NGUYEN LAM THANG'S CHILDREN'S POETRY

Pham Phuong Lien

Abstract: *This article applies several concepts of poetics to explore the lyrical self which is an important element creating the distinctive features of the artistic world in Nguyen Lam Thang's children's poetry. Through an examination of several representative works, the study points out the expressive nuances of the lyrical self in Nguyen Lam Thang's poetry, that is, the exploratory self; the childish, innocent, well-behaved, and filial self; and the self immersed in harmony with nature. Thereby, the article contributes to clarifying the unique characteristics of Nguyen Lam Thang's literary style in contemporary Vietnamese children's literature.*

Keywords: *the lyrical self, the artistic world, children's poetry, Nguyen Lam Thang's children's poetry*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-01-2026; ngày phản biện đánh giá: 23-01-2026; ngày chấp nhận đăng: 04-3-2026)